CTCP Khu công nghiệp Hiệp Phước (UPCOM: HPI)

FireAnt

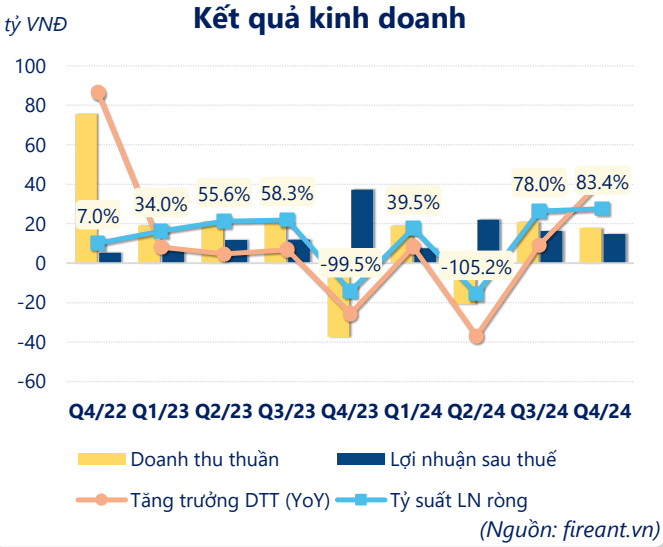
Ngày 31/12/2024	18,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	40.0%	**22.1%**	**0%**

ROE 2024: **15.5%** | +/- YoY ▼ 5.1%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	**17.8** tỷ VNĐ	▼ 3.20 ▼ 15.3%	▲ 55.2 ▲ 148%
LN gộp	**17.0** tỷ VNĐ	▲ 5.00 ▲ 42.0%	▲ 50.5 ▲ 151%
LN thuần	**13.3** tỷ VNĐ	▼ 2.50 ▼ 15.7%	▼ 23.4 ▼ 63.7%
LN sau thuế	**14.8** tỷ VNĐ	▼ 1.50 ▼ 9.0%	▼ 22.4 ▼ 60.1%

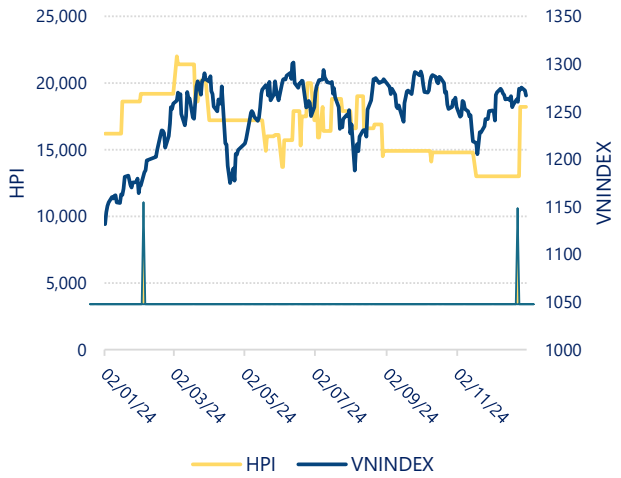
	2024	YoY
DT thuần	**36.8** tỷ VNĐ	▲ 14.1 ▲ 62.3%
LN gộp	**53.2** tỷ VNĐ	▲ 65.2 ▲ 543%
LN thuần	**57.4** tỷ VNĐ	▼ 7.80 ▼ 12.0%
LN sau thuế	**60.6** tỷ VNĐ	▼ 6.90 ▼ 10.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

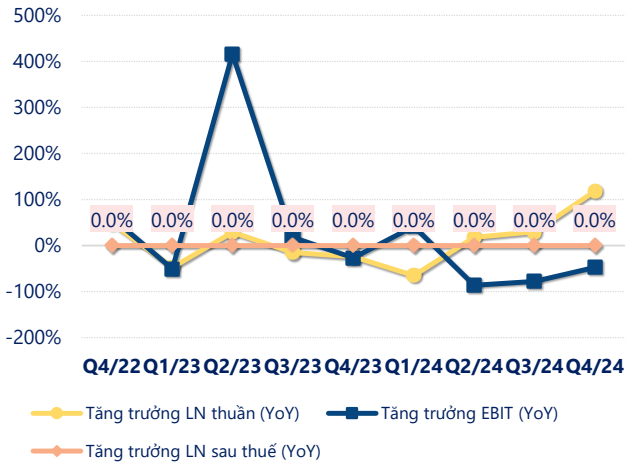


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Khu công nghiệp Hiệp Phước (UPCOM: HPI)

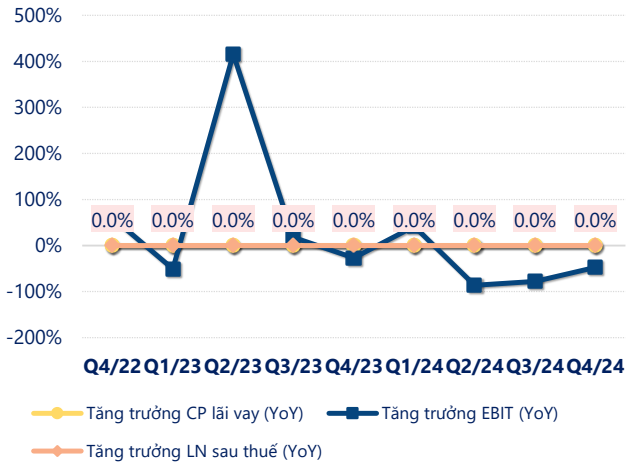
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



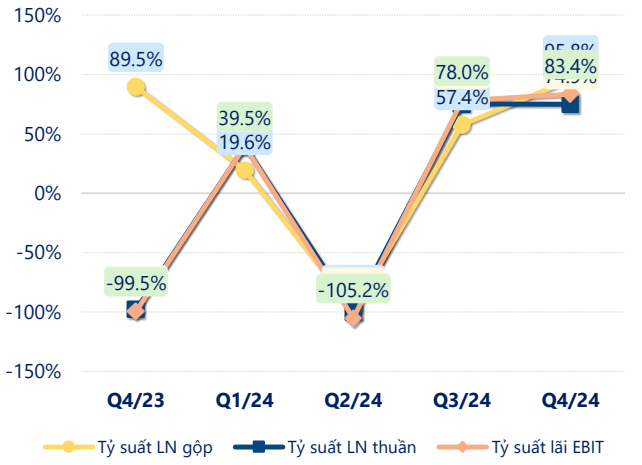
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



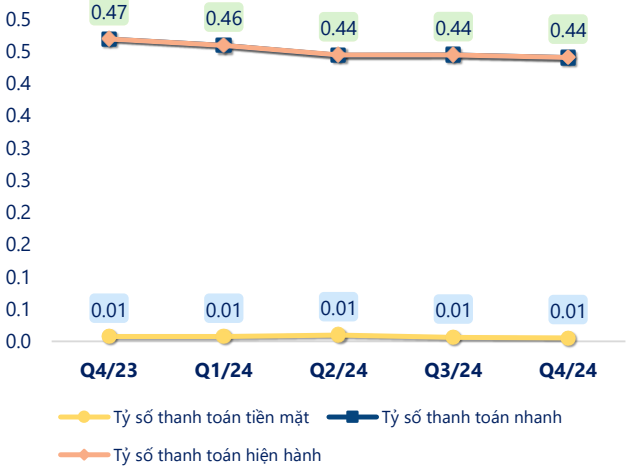
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



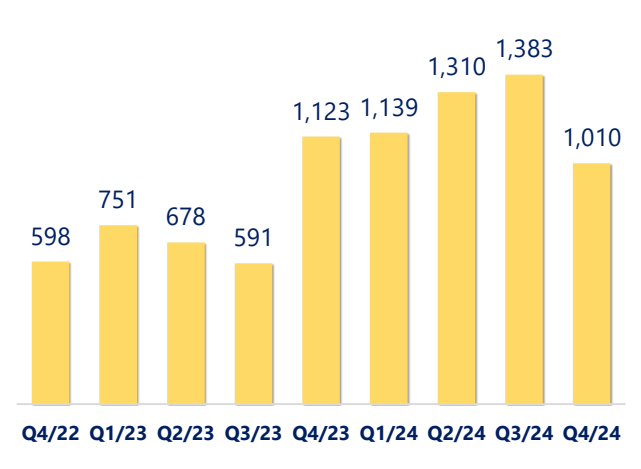
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

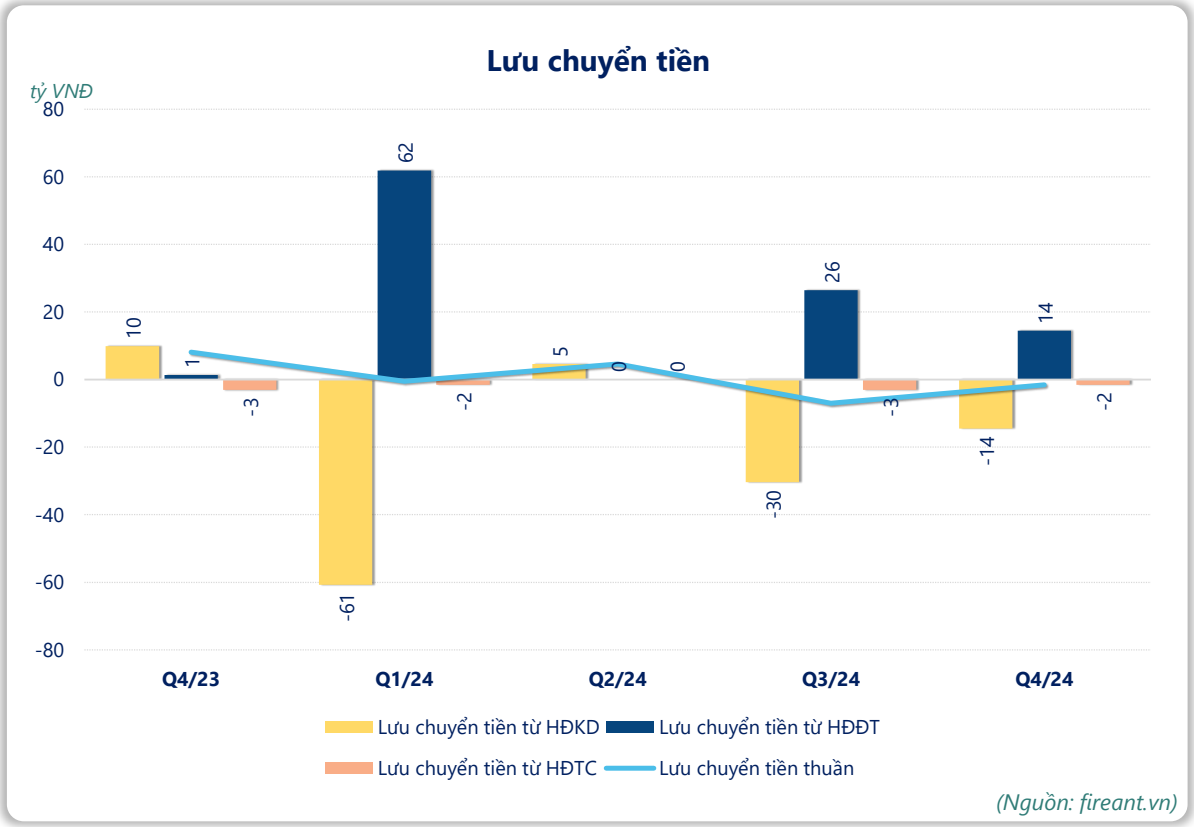


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khu công nghiệp Hiệp Phước (UPCOM: HPI)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**17.8**	**-37.4**	**148%**	**36.8**	**22.7**	**62.3%**
Giá vốn hàng bán	0.75	-3.93	119%	-16.4	34.6	-147%
Lợi nhuận gộp	17.0	-33.5	151%	53.2	-12.0	543%
Doanh thu HĐTC	4.93	76.7	-93.6%	32.4	111	-70.7%
Chi phí TC	0	-2.79	100%	0.16	-0.03	572%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.80	0.66	21.7%	3.09	2.95	4.6%
Chi phí QLDN	**7.84**	**8.69**	**-9.8%**	**25.0**	**30.6**	**-18.5%**
LN thuần từ HĐKD	13.3	36.7	-63.7%	57.4	65.2	-12.0%
Lợi nhuận khác	**1.51**	**0.55**	**174%**	**3.22**	**2.26**	**42.4%**
LN trước thuế	14.8	37.2	-60.1%	60.6	67.5	-10.1%
Lợi nhuận sau thuế	**14.8**	**37.2**	**-60.1%**	**60.6**	**67.5**	**-10.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.8**	**37.2**	**-60.1%**	**60.6**	**67.5**	**-10.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)